**3. Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ**

**a) Trình tự thực hiện**

- Tổ chức hoạt động tiền chất thuốc nổ lập hồ sơ đề nghị Sở Công Thương kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận;

- Sở Công Thương tổ chức xem xét tính hợp lệ của hồ sơ;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương thông báo kế hoạch kiểm tra cho tổ chức đề nghị;

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo kế hoạch kiểm tra, Sở Công Thương tổ chức kiểm tra;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Công Thương thực hiện cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ.

**b) Cách thức thực hiện:**

**-** Qua bưu điện;

- Nộp trực tiếp tại Sở Công Thương nơi có trụ sở của các tổ chức hoạt động tiền chất thuốc nổ.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ**

\* Thành phần hồ sơ

- Giấy đề nghị kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (Mẫu số 01 tại Phụ lục II);

- Danh sách người đề nghị được kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (Mẫu số 02 tại Phụ lục II);

- 02 ảnh (3×4 cm) của người trong danh sách đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn;

- Tài liệu huấn luyện chi tiết quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 của Nghị định số 71/2018/NĐ-CP.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:**

- 18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ;

**-** Thời hạn của Giấy chứng nhận: 02 năm.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ.

**h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu số 01 Phụ lục II: Giấy đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn.

- Mẫu số 02 Phụ lục II: Danh sách các đối tượng tham gia huấn luyện (nếu có), kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn.

**k) Phí, lệ phí:** Không.

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

***\* Điều kiện chung:***

- Được huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ.

***\* Điều kiện riêng:***

Người huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ phải có trình độ đại học trở lên và có kinh nghiệm thực tế làm việc về kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp từ 05 năm liền kề trở lên hoặc làm việc trong lĩnh vực quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ từ 03 năm liền kề trở lên; có kiến thức pháp luật về tiền chất thuốc nổ.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;

- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

**Mẫu số 01. Giấy đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (*Theo Nghị định số 71/2018/NĐ-CP*)**

|  |  |
| --- | --- |
| ………(1)……… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| Số: ……… | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**…………(2)…………giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn ………..……(3)……………**

Kính gửi: …………………………(4)………………………….

Tên cơ sở hoạt động vật liệu nổ công nghiêp, tiền chất thuốc nổ: …… ………

Nơi đặt trụ sở chính: ……………………………………………………..

Điện thoại: ………… Fax: ………………. Email: ………………………

Thực hiện Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

…(1)… đề nghị ….(4)….. ………….(2)……giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn ……(3)…… (danh sách kèm theo) cho các đối tượng liên quan tới hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của …(1)…./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…….(5)…., ngày …… tháng … năm ……* |
|  | ………(6)………  *(Chữ ký, dấu)*  **Nguyễn Văn A** |

*Hồ sơ gửi kèm theo: ………………………….*

***Chú thích:***

(1) Tên tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Công ty A);

(2) Nội dung đề nghị (Ví dụ: Kiểm tra, cấp hoặc huấn luyện, kiểm tra, cấp hoặc cấp lại);

(3) Lĩnh vực huấn luyện (Ví dụ: Vật liệu nổ công nghiệp hoặc tiền chất thuốc nổ);

(4) Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận huấn luyện (Ví dụ: Sở Công Thương tỉnh..);

(5) Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Quảng Ninh);

(6) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

**Mẫu số 02. Danh sách đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (*Theo Nghị định số 71/2018/NĐ-CP*)**

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ HUẤN LUYỆN, KIỂM TRA, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN …..(1)…**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Ngày, tháng năm sinh** | **Chức danh** | **Trình độ chuyên môn** | **Nơi cư trú** | **Đăng ký (2)** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *……(3)…, ngày …… tháng … năm …*  ………(4)………  *(Chữ ký, dấu)*  **Nguyễn Văn A** |

***Chú thích:***

(1) Lĩnh vực hoạt động (Ví dụ: Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ);

(2) Đăng ký kiểm tra, cấp giấy chứng nhận (Ví dụ: Chỉ huy nổ měn, thợ měn, người được giao quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp);

(3) Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp (Ví dụ: Quảng Ninh);

(4) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.